HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NHÀ NƯỚC I-XRA-EN

VỀ

MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO

Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en (sau đây gọi tắt là "các Bên");

Với mong muốn củng cố và phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị giữa hai nước;

Nhằm tạo thuận lợi cho việc đi lại của công dân hai nước mang hộ chiếu ngoại giao;

Đã thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1

Công dân của mỗi Bên mang hộ chiếu ngoại giao còn giá trị, được miễn thị thực vì mục đích nhập cảnh lãnh thổ Bên kia với thời hạn tạm trú không quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhập cảnh.

ĐIỀU 2

Công dân của mỗi Bên mang hộ chiếu ngoại giao còn giá trị, dự định nhập cảnh lãnh thổ Bên kia với thời hạn tạm trú trên chín mươi (90) ngày, phải xin thị thực trước khi nhập cảnh.

ĐIỀU 3

Công dân của mỗi Bên là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự đóng trên lãnh thổ Bên kia và thành viên gia đình họ mang hộ chiếu ngoại giao còn giá trị phải có thị thực và/hoặc hoàn tất các thủ tục đăng ký lưu trú cần thiết tại cơ quan có thẩm quyền của Bên kia trong thời gian ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhập cảnh.

ĐIỀU 4

Mỗi Bên có quyền từ chối việc nhập cảnh hoặc rút ngắn thời hạn tạm trú trên lãnh thổ nước mình đối với công dân của Bên kia bị coi là người không được hoan nghênh.

ĐIỀU 5

Công dân của mỗi Bên nhập cảnh lãnh thổ Bên kia phù hợp với Hiệp định này phải tuân thủ pháp luật và quy định hiện hành của Bên kia trong thời gian tạm trú trên lãnh thổ của Bên kia.

ĐIỀU 6

1. Các Bên sẽ trao cho nhau mẫu hộ chiếu ngoại giao hiện hành qua đường ngoại giao trong vòng ba mươi (30) ngày trước khi Hiệp định này có hiệu lực.

2. Khi một Bên ban hành mẫu hộ chiếu mới hoặc thay đổi mẫu hộ chiếu đã trao đổi cho nhau thì phải thông báo cho Bên kia về những thay đổi đó, và trao cho Bên kia mẫu hộ chiếu mới (nếu có) qua đường ngoại giao trong vòng ba mươi (30) ngày trước khi mẫu hộ chiếu mới hay những thay đổi trong hộ chiếu, được đưa ra sử dụng.

ĐIỀU 7

1. Hiệp định này có hiệu lực trong thời gian đầu là một (01) năm và bắt đầu có hiệu lực sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được công hàm sau cùng của Bên này thông báo cho Bên kia về việc hoàn tất thủ tục nội luật để Hiệp định này có hiệu lực. Hiệp định này tự động được gia hạn từng năm một.

2. Hiệp định này tiếp tục có hiệu lực cho đến khi một Bên thông báo cho Bên kia bằng công hàm về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định chậm nhất chín mươi (90) ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

3. Hiệp định này có thể được sửa đổi theo sự thỏa thuận của các Bên.

4. Mọi tranh chấp nảy sinh liên quan đến việc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết hữu nghị thông qua đàm phán qua đường ngoại giao.

Làm tại Hà Nội ngày 21 tháng 5 năm 2009, tương ứng với ngày 27 tháng Eyar năm 5769, bằng tiếng Việt, tiếng Hê-brơ và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau về Hiệp định này, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng để đối chiếu.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

NGUYỄN THANH SƠN
Thứ trưởng Bộ Ngoại giao

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NHÀ NƯỚC
I-XRA-EN

EFFIE BEN MATITYAU
Đại sứ đặc mệnh toàn quyền
tại Việt Nam

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE STATE OF ISRAEL

ON

VISA EXEMPTION FOR HOLDERS OF DIPLOMATIC PASSPORTS

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the State of Israel (Hereinafter referred as "The Parties");

Desiring to enhance and further develop the friendly relations already existing between the two countries;

Seeking to facilitate travel procedures for the holders of diplomatic passports of the two countries;

Have agreed as follows:

ARTICLE 1

Nationals of either Party, who are holders of valid diplomatic passports, shall be exempted from the obligation to obtain a visa for the purpose of entering the territory of the other Party for a visit or a stay not exceeding ninety (90) days from the date of entry.

ARTICLE 2

Nationals of either country, holders of valid diplomatic passports, who intend to stay in the territory of the other Party for a period exceeding ninety (90) days, are required to obtain visas in advance.

ARTICLE 3

Nationals of either country, holders of valid diplomatic passports, exercising official functions in the territory of the other Party as members of a diplomatic or consular staff, who are residing in the territory of the other Party and members of their families forming part of their household are required to obtain a visa and/or to complete necessary procedures for registration of stay

at the competent authorities of the other Party within thirty (30) days from their date of entry.

ARTICLE 4

Either Party shall reserve the right to deny the entry to its territory to nationals of the other Party whom it may consider undesirable, or to shorten the period of stay for such nationals.

ARTICLE 5

Nationals of either State who enter the territory of the other State in accordance with this Agreement shall, while in the territory of the other State, comply with the laws and regulations of the country of their stay.

ARTICLE 6

1. The Parties shall exchange specimens of their valid diplomatic passports through diplomatic channels thirty (30) days before the entry into force of this Agreement.

2. When one Party issues a new model of a passport or modifies those already exchanged, the other Party shall be notified of such modifications through diplomatic channels thirty (30) days before the date the new passports or modifications shall enter into force. The notification shall include a sample of the new or modified documents and information on their applicability.

ARTICLE 7

1. The present Agreement shall enter into force for an initial period of one year, ninety (90) days from the date of the second of the Diplomatic Notes by which the Parties notify each other that their internal legal procedures for the entering into force of the Agreement have been complied with. This Agreement shall be automatically extended for additional periods of one year each.

2. The present Agreement shall remain in force unless either Party notifies the other by a Diplomatic Note of its intention to terminate it, at least ninety (90) days prior to the date of its intended termination.

3. This Agreement may be amended by mutual consent of the Parties.

4. Any dispute arising out of the implementation of this Agreement shall be settled amicably by negotiation through diplomatic channels.

Done at Hanoi on the 21 of May 2009, which corresponds to the 27 day of Eyar 5769, in the Vietnamese, Hebrew, and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergence in interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM	FOR THE GOVERNMENT OF THE STATE OF ISRAEL
NGUYEN THANH SON Deputy Minister of Foreign Affairs	EFFIE BEN MATITYAU Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary to Vietnam